

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO XÂM PHẠM DỮ LIỆU CÁ NHÂN

ĐỖ THỊ THƠ  
Khoa Pháp luật Dân sự,  
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 10/01/2026. Sửa chữa xong 25/02/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

## Abstract

*This article examines the conditions for establishing liability for damages arising from personal data infringements, clarifies the methods for determining compensable damages, and analyzes legal provisions on exemptions from liability and joint and several liability. On that basis, it identifies certain limitations and proposes recommendations for improving the legal framework governing liability for damages caused by personal data infringements.*

**Keywords:** Liability for damages, personal data, personal data infringement.

## 1. Đặt vấn đề

Quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân thường được hiểu là một bộ phận của quyền riêng tư, nhưng kể từ khi Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 (Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân) chính thức có hiệu lực, quyền này đã được thừa nhận là một quyền độc lập, có cơ chế bảo hộ riêng biệt và các biện pháp bảo đảm pháp lý đi kèm. Việc ghi nhận quyền này có hai hệ quả quan trọng: 1) Cung cấp cơ sở pháp lý để chủ thể dữ liệu yêu cầu bồi thường thiệt hại khi quyền lợi của họ bị xâm phạm; 2) Cho phép luật hóa các nguyên tắc xử lý dữ liệu, từ đó làm tiêu chuẩn đánh giá hành vi của bên xử lý hoặc bên kiểm soát dữ liệu cá nhân. Trên thực tế, mặc dù dữ liệu đối với chủ thể dữ liệu không còn là thông tin được bảo vệ một cách tuyệt đối, nhưng chủ thể dữ liệu vẫn có quyền yêu cầu bên kiểm soát hoặc bên xử lý dữ liệu phải sử dụng dữ liệu đúng mục đích và bảo đảm dữ liệu không bị xâm phạm bởi bên thứ ba (trừ trường hợp pháp luật cho phép hoặc các bên có thỏa thuận khác).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường

#### 2.1.1. Có hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân

Đây là những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực xử lý dữ liệu do pháp luật quy định, bao gồm các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 7 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, cũng như các hành vi vượt quá phạm vi cho phép của chủ thể dữ liệu. Điểm nổi bật trong lĩnh vực này là hành vi xâm phạm không chỉ nhận diện được thông qua hành động (act) mà còn có thể tồn tại dưới dạng không hành động (omission) xảy ra khi chủ thể có nghĩa vụ xử lý dữ liệu cá nhân phải thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ dẫn đến sự cố, chẳng hạn như bên kiểm soát dữ liệu không áp dụng các biện pháp bảo mật phù hợp theo tiêu chuẩn tại Nghị định của Chính phủ số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định số 356/2025/NĐ-CP) dẫn đến sự cố rò rỉ dữ liệu có thể được xem là một dạng vi phạm nghĩa vụ bảo đảm an toàn dữ liệu, làm phát sinh trách nhiệm pháp lý cho bên kiểm soát ngay cả khi không có hành vi xâm phạm trực tiếp.

Hơn nữa, về việc cho phép của chủ thể dữ liệu, sự cho phép này chỉ có giá trị pháp lý khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý về tính tự nguyện, cụ thể và minh bạch đối với từng mục đích xử lý, nhằm bảo đảm quyền tự quyết thông tin của chủ thể dữ liệu. Do đó, các hình thức như mặc định đồng ý, suy đoán sự đồng ý hay sự im lặng của chủ thể dữ liệu đều không thể được coi là căn cứ hợp pháp để miễn trừ trách nhiệm cho bên xử lý hoặc bên kiểm soát dữ liệu.

Như vậy, có thể thấy rằng tiêu chí để xác định hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân không dựa trên yếu tố lỗi chủ quan, mà được đánh giá dựa trên mức độ tuân thủ các chuẩn mực xử lý dữ liệu (trách nhiệm khách quan) của bên xử lý dữ liệu do pháp luật quy định, bất kể bên xử lý dữ liệu có cố ý hay vô ý để xảy ra sự cố hay không.

### *2.1.2. Có thiệt hại thực tế xảy ra*

Hiện nay, thiệt hại thực tế được hiểu là thiệt hại đã xảy ra, bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần, được tính thành tiền tại thời điểm giải quyết bồi thường theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng<sup>1</sup>.

Mặc dù dữ liệu cá nhân không phải là một vật hữu hình trong không gian vật lý, nhưng nó lại mang giá trị hiện hữu về mặt lợi ích. Thực tế, khi dữ liệu cá nhân bị xâm phạm, thiệt hại phát sinh thường mang tính đa diện, phức tạp và đòi hỏi cách thức đánh giá thiệt hại khác so với thiệt hại vật chất thông thường. Một là, về thiệt hại vật chất, việc xâm phạm dữ liệu cá nhân có thể dẫn đến thiệt hại về tài sản khi chủ thể dữ liệu bị chiếm đoạt quyền kiểm soát tài chính (chiếm đoạt thẻ, gian lận tín dụng...) hoặc phát sinh các chi phí khắc phục sự cố, ngăn chặn dữ liệu tiếp tục bị phát tán (phí khóa tài khoản, chi phí phục hồi hệ thống...), chủ thể dữ liệu có nghĩa vụ phải chứng minh các khoản thiệt hại này, nêu rõ mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí khắc phục sự cố, thu nhập thực tế bị thiệt hại của chủ thể dữ liệu. Nhìn chung, những khoản thiệt hại này tương đối dễ xác định theo phương pháp chi thực tế đã bỏ ra hoặc bồi thường hậu quả nếu chứng minh được dòng tiền bị tổn thất.

Về tổn thất tinh thần, đặc thù của dữ liệu là tính vĩnh cửu và khả năng lan truyền nhanh trong môi trường số. Vì vậy, khi dữ liệu cá nhân bị xâm phạm, việc mất quyền kiểm soát dữ liệu cần được hiểu là một biểu hiện của sự xâm phạm quyền nhân thân, từ đó dẫn đến các tổn thất tinh thần như lo lắng, bất an, mất cảm giác an toàn hoặc ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân và chủ thể dữ liệu không phải chứng minh vì đây là thiệt hại đương nhiên được bồi thường. Những tổn thất này, mặc dù không biểu hiện dưới dạng vật chất, nhưng vẫn được pháp luật thừa nhận là thiệt hại thực tế và phải được bù đắp bằng tiền.

Bên cạnh đó, trong một số trường hợp, ngay cả khi hành vi xâm phạm chưa gây ra thiệt hại vật chất, việc dữ liệu cá nhân bị lộ vẫn có thể đặt chủ thể dữ liệu vào trạng thái rủi ro thực tế. Tuy nhiên, để được coi là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường, các rủi ro này cần có cơ sở xác định rõ ràng, không thể dừng lại ở mức độ suy đoán thiệt hại.

### *2.1.3. Về mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại xảy ra*

Mối quan hệ nhân quả được hiểu là sự liên hệ tất yếu giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả xảy ra, theo đó thiệt hại phải là kết quả trực tiếp hoặc hệ quả có thể dự liệu được phát sinh từ hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trong trường hợp này, việc xác định quan hệ nhân quả có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi thiệt hại thường không phát sinh ngay tại thời điểm xâm phạm mà có thể xuất hiện sau một khoảng thời gian nhất định, cũng như phụ thuộc vào nhiều yếu tố trung gian.

Chuỗi nhân quả trong các tranh chấp này vì vậy thường mang tính gián tiếp và đa tầng. Một hành vi làm lộ hoặc để mất quyền kiểm soát dữ liệu có thể trở thành “nguyên nhân của mọi nguyên nhân” tạo điều kiện cho các hành vi xâm phạm tiếp theo, điển hình là việc bên thứ ba sử dụng dữ liệu để thực hiện

1) Xem điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

gian lận tài chính hoặc bôi nhọ danh dự, uy tín của cá nhân. Trong trường hợp này, mối quan hệ nhân quả vẫn có thể được thừa nhận nếu thiệt hại là hệ quả nằm trong phạm vi rủi ro có thể dự liệu được từ hành vi vi phạm ban đầu, ngay cả khi có sự tham gia của bên thứ ba, trừ khi có sự xuất hiện của một nguyên nhân độc lập, bất thường làm gián đoạn hoàn toàn chuỗi nhân quả đó. Tuy nhiên, không phải mọi thiệt hại xảy ra sau sự cố dữ liệu đều mặc nhiên được coi là có quan hệ nhân quả. Nếu thiệt hại phát sinh từ lỗi của chính chủ thể dữ liệu hoặc các nguyên nhân khách quan nằm ngoài phạm vi rủi ro mà hành vi vi phạm ban đầu tạo ra, thì trách nhiệm bồi thường có thể bị loại trừ hoặc giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 584 và khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 (Bộ luật Dân sự 2015).

## **2.2. Xác định thiệt hại được bồi thường**

Mặc dù khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015 đã xác lập trách nhiệm bồi thường khi quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, song việc xác định thiệt hại cụ thể khi bị xâm phạm dữ liệu cá nhân trong thực tiễn áp dụng vẫn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, các quy định từ Điều 589 đến Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 mới đưa ra cách xác định thiệt hại đối với các đối tượng bao gồm: tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm và uy tín. Trong khi đó, dữ liệu cá nhân với tư cách là quyền nhân thân gắn liền với đời sống riêng tư của cá nhân vẫn chưa được ghi nhận là một loại thiệt hại độc lập, mà chủ yếu sẽ được xác định thông qua các hậu quả phát sinh đối với các lợi ích nêu trên trên khi có thiệt hại thực tế xảy ra.

Điều này dẫn đến một vấn đề pháp lý cần được làm rõ: Trong trường hợp có xảy ra hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân nhưng chưa trực tiếp gây ra các tổn thất về tài sản hay xâm phạm đến danh dự, uy tín của chủ thể dữ liệu, thì thiệt hại sẽ được nhận diện và xác định dựa trên căn cứ nào?

Dưới góc độ hệ quả của hành vi vi phạm, việc xác định thiệt hại có thể chia thành các trường hợp với cách thức xác định tương ứng như sau:

- Trường hợp hành vi xâm phạm dữ liệu gây ra hậu quả đối với tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm và uy tín. Đây là trường hợp có cơ sở pháp lý rõ ràng nhất để xác định thiệt hại. Theo đó, việc xác định thiệt hại sẽ tuân theo quy định từ Điều 589 đến Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 về xác định thiệt hại do tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm.

- Trường hợp hành vi xâm phạm dữ liệu không hoặc chưa gây ra hậu quả đối với tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm và uy tín. Đối với trường hợp này, hiện chưa có quy định cụ thể và trực tiếp nào có thể được áp dụng để xác định thiệt hại được bồi thường, vì vậy không thể xác định thiệt hại dựa trên các tiêu chí định lượng theo quy định của pháp luật mà cần được xác định thiệt hại theo hướng mở rộng: (1) Chủ thể dữ liệu vẫn phải gánh chịu các chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục hậu quả thì việc xác định thiệt hại có thể dựa vào những giấy tờ hợp lệ chứng minh giao dịch mà chủ thể dữ liệu xuất trình để làm căn cứ khi yêu cầu bồi thường; (2) Mặc dù bên xâm phạm dữ liệu không gây ra bất kì thiệt hại hữu hình nào, nhưng hành vi xâm phạm dữ liệu đều sẽ gây ra những tổn thất tinh thần phát sinh từ việc quyền tự quyết thông tin bị xâm phạm, dẫn đến trạng thái lo âu về những rủi ro tiềm tàng trong tương lai cho chủ thể dữ liệu. Bởi vì, dữ liệu cá nhân là dữ liệu gắn liền với thông tin nhân thân của chính chủ thể đó, không gắn với tài sản và không định giá được thành tiền. Khi dữ liệu cá nhân bị xâm phạm, không thể có một công thức chung để đánh giá mức độ và phạm vi ảnh hưởng của hành vi xâm phạm đối với đời sống tinh thần của chủ thể dữ liệu. Do đó, có cơ sở để xem xét thiệt hại về tinh thần trong trường hợp này. Tuy nhiên, thay vì mặc nhiên thừa nhận, việc bồi thường trong trường hợp này cần được dựa trên các tiêu chí như: tính chất của dữ liệu bị xâm phạm (cơ bản hay nhạy cảm), phạm vi lan truyền, mức độ ảnh hưởng thực tế, thời gian kéo dài của hậu quả và các biện pháp mà chủ thể dữ liệu đã thực hiện nhằm hạn chế thiệt hại... Trên cơ sở đó, Tòa án có thể xem xét áp dụng tương tự theo các quy định ở phần đã nêu trên để xác định thiệt hại, ngay cả khi chưa có bất kì hậu quả nào xảy ra để ấn định khoản bồi thường phù hợp.

Đối chiếu với pháp luật quốc tế, cách tiếp cận này cũng tương đối phù hợp với định hướng bảo vệ quyền của chủ thể dữ liệu trong các hệ thống pháp luật tiên tiến. Điển hình, khoản 1 Điều 82 Quy định chung về bảo vệ dữ liệu của Liên minh châu Âu (GDPR) quy định rằng: “Bất kỳ người nào bị thiệt

hại vật chất hoặc phi vật chất do vi phạm Quy định này đều có quyền yêu cầu bồi thường từ bên kiểm soát hoặc bên xử lý dữ liệu đối với những thiệt hại đã gây ra”<sup>2</sup>. Trên cơ sở quy định này, trong vụ án *UI v. Österreichische Post AG* (C-300/21), Tòa án Công lý Liên minh châu Âu đã khẳng định rằng pháp luật Liên minh không yêu cầu thiệt hại phi vật chất phải đạt đến một “ngưỡng nghiêm trọng nhất định” mới được bồi thường, đồng thời Tòa giải thích rằng khái niệm “thiệt hại” cần được giải thích một cách rộng rãi để phản ánh đầy đủ các mục tiêu của GDPR. Mặc dù không yêu cầu thiệt hại phải đạt ngưỡng nghiêm trọng, nhưng Tòa cũng nhấn mạnh rằng việc chỉ vi phạm GDPR là không đủ căn cứ để phát sinh quyền được bồi thường mà chủ thể yêu cầu bồi thường vẫn phải chứng minh có sự tồn tại của một thiệt hại thực tế, tức là chủ thể yêu cầu bồi thường không được miễn trừ nghĩa vụ chứng minh rằng những hệ quả tiêu cực mà họ gặp phải thực sự cấu thành một thiệt hại phi vật chất theo Điều 82 GDPR<sup>3</sup>.

Như vậy, cho dù dữ liệu cá nhân bị xâm phạm ở mức độ nào thiệt hại được bồi thường cũng có thể bao gồm những loại sau:

- Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại: Bao gồm chi phí cần thiết cho việc thu hồi dữ liệu; chi phí cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; chi phí di chuyển và lưu trữ (nếu có) theo giá trung bình ở địa phương nơi thực hiện việc chi phí để yêu cầu cơ quan chức năng xác minh sự việc và các chi phí pháp lý phát sinh để ngăn chặn dữ liệu tiếp tục bị khai thác<sup>4</sup>.

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút: Trong trường hợp có xảy ra thiệt hại thực tế, chủ thể dữ liệu buộc phải thực hiện những biện pháp để hạn chế, khắc phục hậu quả, nên khoản thu nhập thực tế của họ bị mất hoặc bị giảm sút thì họ được bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút đó<sup>5</sup>.

- Khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần: Đây là khoản thiệt hại đương nhiên được bồi thường để bù đắp cho việc quyền nhân thân của chủ thể dữ liệu bị xâm phạm. Mức bồi thường do các bên tự thỏa thuận; trong trường hợp các bên không tự thỏa thuận được thì mức tối đa cho chủ thể dữ liệu bị xâm phạm không qua mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định<sup>6</sup>.

- Thiệt hại khác do luật quy định: Bao gồm những thiệt hại ngoài những thiệt hại đã nêu trên, ví dụ như thiệt hại về sức khỏe, tính mạng. Trong trường hợp này, nếu chủ thể dữ liệu có đầy đủ bằng chứng để chứng minh thiệt hại đã xảy ra trên thực tế thì có thể được bồi thường.

### **2.3. Miễn trừ trách nhiệm và trách nhiệm liên đới**

2.3.1. Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có quy định trực tiếp điều chỉnh về miễn trừ trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân, song các quy định chung về miễn trừ trách nhiệm của Bộ luật Dân sự 2015 vẫn đóng vai trò là nền tảng pháp lý quan trọng để xác định các trường hợp chủ thể xâm phạm dữ liệu cá nhân được miễn trách nhiệm bồi thường. Cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Trong trường hợp này, vấn đề miễn trừ trách nhiệm chủ yếu được đặt ra đối với bên kiểm soát và bên xử lý dữ liệu, bởi đây là chủ thể có nghĩa vụ pháp lý trực tiếp trong việc thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu. Chính họ là chủ thể có khả năng kiểm soát rủi ro, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức để đảm bảo an toàn dữ liệu, đồng thời cũng là đối tượng bị suy đoán có lỗi khi xảy ra sự cố rò rỉ hoặc xâm phạm dữ liệu. Do đó, việc chỉ áp dụng quy định về miễn trừ trách nhiệm trong những trường hợp nhất định đối với hai đối tượng này thực chất là một cơ chế cân bằng, tránh việc áp đặt trách nhiệm đối cách

2) Regulation (EU) 2016/679 of the European Parliament and of the Council of 27 April 2016 on the protection of natural persons with regard to the processing of personal data and on the free movement of such data (2016 General Data Protection Regulation) OJ L119/1, art 82(1).

3) Xem Court of Justice of the European Union (CJEU), *UI v. Österreichische Post AG*, Case C-300/21, phán quyết ngày 4/5/2023.

4) Xem khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP.

5) Xem khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP.

6) Xem khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015.

tuyệt đối trong mọi tình huống, kể cả khi thiệt hại xảy ra nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của họ.

Ngược lại, đối với các chủ thể khác như bên thứ ba có hoặc cá nhân có hành vi xâm phạm dữ liệu, trách nhiệm pháp lý phát sinh từ chính hành vi vi phạm của họ, nên không thể đặt ra vấn đề miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp này, mà thay vào đó là xác định xem hành vi vi phạm của họ có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại xảy ra hay không.

Như vậy, có thể nhận định rằng đối với các tranh chấp liên quan đến dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát hoặc bên xử lý dữ liệu có thể được miễn trách nhiệm nếu khi chứng minh được một trong các căn cứ sau: (i) thiệt hại phát sinh hoàn toàn do lỗi của chủ thể dữ liệu; (ii) thiệt hại phát sinh từ hành vi của bên thứ ba, nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý; (iii) thiệt hại là hệ quả của sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp hành vi của họ vẫn có đóng góp nhất định vào việc gây ra thiệt hại, thì không thể đặt ra vấn đề miễn trừ trách nhiệm mà chỉ có thể xem xét giảm mức bồi thường tương ứng với mức độ lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 585.

2.3.2. Về trách nhiệm liên đới, theo quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự 2015, trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm liên đới phát sinh khi có từ hai chủ thể trở lên cùng tham gia vào quá trình xử lý dữ liệu và cùng góp phần gây ra thiệt hại cho chủ thể dữ liệu, chẳng hạn như bên kiểm soát dữ liệu tiến hành thu thập và chuyển giao dữ liệu cho bên xử lý nhưng không thiết lập cơ chế kiểm soát phù hợp và bên xử lý lại không tuân thủ nghĩa vụ bảo mật, dẫn đến việc dữ liệu bị lộ lọt. Khi đó, thiệt hại phát sinh là kết quả của sự kết hợp hành vi vi phạm của cả hai chủ thể trên, làm phát sinh trách nhiệm liên đới.

Chủ thể dữ liệu có quyền yêu cầu bất kỳ một trong các bên có liên quan bồi thường toàn bộ thiệt hại, mà không phải chứng minh chính xác mức độ lỗi của từng bên bởi quá trình xử lý dữ liệu thường mang tính chuỗi, phức tạp và khó tách bạch hoàn toàn trách nhiệm của từng bên. Tuy nhiên, việc này không đồng nghĩa rằng các bên sẽ phải gánh chịu trách nhiệm ngang nhau. Sau khi một bên đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho chủ thể dữ liệu bị thiệt hại, họ có quyền yêu cầu các bên còn lại hoàn trả phần nghĩa vụ tương ứng với mức độ lỗi của từng bên.

#### **2.4. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm dữ liệu cá nhân**

Có thể thấy rằng pháp luật Việt Nam đã bước đầu thiết lập khung pháp lý về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm dữ liệu cá nhân, nhưng vẫn còn tồn tại một số khoảng trống pháp lý nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện để đảm bảo khả năng áp dụng thống nhất và hiệu quả trong thực tiễn. Qua đó, tác giả kiến nghị đề xuất những vấn đề chung sau đây:

2.4.1. Cần xem xét việc bổ sung cách tiếp cận đối với thiệt hại trong Bộ luật Dân sự 2015 theo hướng thừa nhận mất quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân là một dạng thiệt hại có thể được bồi thường. Trong kỷ nguyên số, giá trị của dữ liệu cá nhân không chỉ thể hiện ở nội dung thông tin mà còn ở khả năng kiểm soát, định đoạt việc khai thác và sử dụng thông tin đó (quyền tự quyết thông tin). Khi quyền này bị xâm phạm, chủ thể dữ liệu có nguy cơ phải đối mặt với những rủi ro nhất định và khả năng xâm phạm đến đời sống riêng tư ngay cả khi chưa phát sinh thiệt hại vật chất thực tế. Trong khi đó, pháp luật hiện hành lại chưa thừa nhận đây là một loại thiệt hại độc lập, mà buộc phải “quy chiếu” về các thiệt hại đã được định sẵn, khiến cho phạm vi bảo vệ quyền bị hạn chế, cũng như việc áp dụng pháp luật trở nên khiên cưỡng, kém hiệu quả.

2.4.2. Cần cụ thể hóa vấn đề xác định mức bồi thường đối với thiệt hại phi vật chất. Hiện nay, Tòa án là cơ quan được pháp luật trao quyền quyết định mức bồi thường trên cơ sở đánh giá tổng thể, nhưng lại thiếu các tiêu chí định hướng mang tính đặc thù. Hơn nữa, thiệt hại do xâm phạm dữ liệu cá nhân là hệ quả thường gắn liền với các yếu tố như phạm vi lan truyền thông tin, tính chất của dữ liệu, thời gian dữ liệu bị kiểm soát trái phép và các yếu tố liên quan khác. Việc thiếu vắng các tiêu chí đánh giá cụ thể có thể dẫn đến nguy cơ áp dụng không đồng nhất, đồng thời góp phần làm suy giảm tính dự báo của pháp luật. Vì vậy, cần thiết để thiết lập một bộ tiêu chí mang tính định hướng để Tòa án lấy làm

“kim chỉ nam” khi xác định mức bồi thường, cũng như là cơ sở pháp lý rõ ràng cho các bên tranh chấp khi tiến hành tự thỏa thuận.

2.4.3. Cuối cùng, cần hoàn thiện quy định về phân bổ trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có nhiều chủ thể tham gia vào quá trình xử lý dữ liệu. Điều 37 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 quy định xác lập trách nhiệm của bên kiểm soát và bên xử lý dữ liệu cá nhân, nhưng vẫn tồn tại những khoảng trống pháp lý khi thiếu quy định rõ ràng về cách phân chia trách nhiệm trong trường hợp cả hai bên đều có lỗi và cùng vi phạm [4]. Bên cạnh đó, Luật này cũng chưa làm rõ trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thiệt hại phát sinh từ hành vi của bên xử lý dữ liệu hoặc bên thứ ba do bên kiểm soát dữ liệu uỷ quyền. Do đó, việc không quy định cơ chế xử lý trong trường hợp đồng thời có lỗi, cũng như thiếu quy định về trách nhiệm ưu tiên khiến việc xác định trách nhiệm bồi thường trở nên khó khăn, gây bất lợi cho chủ thể dữ liệu khi tiềm ẩn nguy cơ đùn đẩy trách nhiệm giữa các bên liên quan.

### 3. Kết luận

Việc hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam là yêu cầu mang tính cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay. Trên cơ sở phân tích các điều kiện phát sinh trách nhiệm, cách xác định thiệt hại, quy định về miễn trừ trách nhiệm cũng như trách nhiệm liên đới, có thể thấy rằng mặc dù pháp luật đã bước đầu thiết lập được nền tảng điều chỉnh, nhưng vẫn còn tồn tại những khoảng trống nhất định, đặc biệt trong việc ghi nhận thiệt hại phi vật chất mang tính đặc thù, xác định mức bồi thường và phân định trách nhiệm giữa các chủ thể có liên quan. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện các quy định theo hướng cụ thể, rõ ràng và phù hợp với đặc thù của quan hệ dữ liệu cá nhân góp phần bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu trong thực tiễn./.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Episcopo F. (2024). *Österreichische Post – A First Brick in the Wall for a European Interpretation of Art. 82 GDPR*. EuCML 13(2). Page 87-96.
- [2] Lê Trang Thu Phương (2025). *Pháp luật về quyền được bảo hộ dữ liệu cá nhân trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam và một số khuyến nghị*. Tạp chí Cộng sản. Ngày 25/5/2025. Nguồn: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/1088002/phap-luat-ve-quyen-duoc-bao-ho-du-lieu-ca-nhan-trong-boi-can-phat-trien-tri-tue-nhan-cao-%28ai%29-tai-viet-nam-va-mot-so-kien-nghi.aspx#>.
- [3] Nguyễn Văn Hối (2020). *Một số vấn đề về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền riêng tư, quyền của cá nhân đối với hình ảnh*. Tạp chí Khoa học Kiểm sát. Số 01.
- [4] Tăng Thị Bích Diễm (2025). *Trách nhiệm dân sự trong xử lý dữ liệu cá nhân theo Điều 82 Quy định Bảo vệ dữ liệu chung của Liên minh châu Âu – Kinh nghiệm cho Việt Nam*. Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam. số 05(189).
- [5] Wurmnest W. (2023). *Österreichische Post (C-300/21) and non-material Damage under Article 82 GDPR*. EU Law Live.